

Số: /TTr-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý cho người thuộc hộ nghèo,
người được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2023 - 2030**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 (Nghị quyết số 160/NQ-CP), Bộ Tư pháp đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý (TGPL) cho người thuộc hộ nghèo, người được TGPL giai đoạn 2023 - 2030 như sau:

I. Sự cần thiết ban hành

Giảm nghèo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, địa bàn và giữa các dân tộc, nhóm dân cư. Là một trong những chính sách giảm nghèo, giai đoạn 2016 - 2020, việc triển khai các hoạt động TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được các địa phương tiến hành đồng bộ theo các hoạt động được quy định tại Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 – 2020 và hỗ trợ thực hiện vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình (sau đây gọi là quyết định số 32/2016/QĐ-TTg) và đạt được các kết quả cụ thể như sau: các địa phương thực hiện 13.071 vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình cho 12.965 người được TGPL, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL (có nhiều vụ án được tuyên mức án nhẹ hơn hoặc chuyển tội danh hay thay đổi khung hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân hay thắng kiện bảo vệ tài sản hợp pháp của mình); hỗ trợ học phí cho 171 viên chức của Trung tâm TGPL nhà nước tại các địa phương có huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn tham gia khóa đào tạo nghề luật sư, góp phần củng cố nguồn nhân lực thực hiện TGPL, đáp ứng được về số lượng và chất lượng trước nhu cầu TGPL ngày càng cao của người dân; tổ

chức 159 lớp tập huấn với 15.640 người tham dự nhằm nâng cao kỹ năng hành nghề cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý; 6.812 cuộc gọi yêu cầu TGPL thông qua đường dây nóng để được giải đáp, hướng dẫn pháp luật và được thực hiện TGPL kịp thời.

Ngoài ra, các địa phương đã thực hiện hoạt động xây dựng, phát chuyên trang, chuyên mục về TGPL bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc trên Đài truyền thanh xã (với hơn 20.000 chuyên trang, chuyên mục) và tổ chức các đợt truyền thông về TGPL ở cơ sở (6.090 đợt với 409.129 người tham dự) nhằm giúp người dân biết và sử dụng dịch vụ TGPL khi có yêu cầu. Thông qua các hoạt động của Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg đã góp phần giúp người dân giảm nghèo về pháp luật, tiếp cận và sử dụng TGPL để bảo vệ quyền và lợi ích của mình khi bị xâm phạm.

Những kết quả mà công tác TGPL đạt được trong các chương trình giảm nghèo đã được ghi nhận tại các báo cáo của Quốc hội, Chính phủ về công tác giảm nghèo (Báo cáo số 3045/BC-UBVĐXH14 ngày 16/10/2020 của Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội thẩm tra báo cáo của Chính phủ về kết quả 06 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Báo cáo số 382/BC-CP ngày 20/8/2020 và Báo cáo số 472/BC-CP ngày 06/10/2020 của Chính phủ trình Quốc hội về kết quả thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13).

Việc tiếp tục tăng cường hoạt động TGPL là rất cần thiết trong bối cảnh sau 02 năm kinh tế - xã hội bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo đã được thay đổi theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ¹. Nhằm kịp thời bảo đảm quyền và lợi ích của người nghèo, người được TGPL, tiếp tục khẳng định và phát huy hiệu quả của công tác TGPL trong các chương trình giảm nghèo thời gian tới để đảm bảo tính liên tục, tiếp nối sau khi Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg đã hết thời gian áp dụng, Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 (Nghị quyết số 160/NQ-CP) đã giao nhiệm vụ cho Bộ Tư pháp nghiên cứu, hoàn thiện chính sách TGPL đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Triển khai thực hiện nhiệm vụ trên, Bộ Tư pháp khẩn trương tổ chức nghiên cứu nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 160/NQ-CP.

Trước yêu cầu triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về *"nâng cao chất lượng dịch vụ công"*, *"đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng,*

¹ Tiêu chí về thu nhập đã có sự thay đổi đáng kể so với năm 2015 từ 1.500.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn, tăng 114,2% so với năm 2015 (700.000 đồng/người/tháng) và 2.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị, tăng 122,2% so với năm 2015 (900.000 đồng/người/tháng).

hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của... các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tổ tụng tư pháp" và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới “*Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, TGPL và hỗ trợ pháp lý để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật*”; “*Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng TGPL, nhất là trong hoạt động tổ tụng tư pháp; hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống TGPL; mở rộng đối tượng được TGPL phù hợp với điều kiện của đất nước*”, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng các hoạt động TGPL cho người thuộc hộ nghèo, người được TGPL nhằm giúp họ kịp thời tiếp cận và sử dụng dịch vụ TGPL khi có yêu cầu.

III. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

1. Mục đích

Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, người được TGPL, nhất là những người sinh sống tại các tỉnh, thành phố có huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận và sử dụng dịch vụ TGPL thuận lợi, chất lượng khi có yêu cầu.

2. Quan điểm xây dựng

- Bảo đảm phù hợp với Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Bảo đảm phù hợp với tinh thần của Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 và Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW.

- Bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về vai trò của TGPL trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững.

IV. Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định

Bộ Tư pháp đã khẩn trương thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của đại diện Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ, Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính, Cục Bảo trợ xã hội và Văn phòng quốc gia về giảm nghèo - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Vụ Pháp chế - Ủy ban Dân tộc, Trung tâm TGPL nhà nước các

tỉnh Yên Bái, Thái Nguyên, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Văn phòng Bộ, Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Cục Kế hoạch - Tài chính (Quyết định số 690/QĐ-BTP ngày 21/4/2022 của Bộ Tư pháp).

Ngày 03/7/2023, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2749/BTP-TGPL lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Quyết định. Dự thảo đã được đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp đã xây dựng bản tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân đối với hồ sơ dự thảo Quyết định và tổ chức lấy ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định.

Ngày .../.../..., Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định với sự tham dự của các Bộ, ngành, đại diện của Sở Tư pháp và Trung tâm TGPL nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày .../.../202..., Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP về dự thảo Quyết định. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định.

V. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

1. Về bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 7 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

- Điều 1: quy định về đối tượng thụ hưởng và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định. Theo đó, đối tượng thụ hưởng là người thuộc hộ nghèo, người được TGPL theo quy định của pháp luật TGPL (bao gồm cả người thuộc hộ cận nghèo bị buộc tội, một số đối tượng có khó khăn về tài chính). Phạm vi điều chỉnh là các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó ưu tiên các địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Điều 2, Điều 3 quy định về các hoạt động hỗ trợ và định mức tài chính đối với từng hoạt động, cụ thể như sau:

+ *Các hoạt động đã phát huy hiệu quả trong giai đoạn 2016 – 2020 và được đề xuất tiếp tục thực hiện trong giai đoạn tiếp theo*

(1) Thực hiện vụ việc tham gia tố tụng phức tạp hoặc điển hình: đây là hoạt động kế thừa của Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg nhằm tháo gỡ khó khăn cho các địa phương, nhất là các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách trong việc thực hiện vụ việc TGPL cho người dân ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (có tỉnh phải co kéo trong số kinh phí được

cấp để thanh toán cho vụ việc này).

Định mức chi cho vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc diễn hình được thực hiện theo Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL.

(2) Hỗ trợ viên chức của Trung tâm TGPL nhà nước tại các địa phương có huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đủ điều kiện tham gia khóa đào tạo nghề luật sư và cam kết làm việc trong lĩnh vực TGPL ít nhất 05 năm kể từ khi đi đào tạo về: hoạt động này được triển khai theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg nhằm hỗ trợ các địa phương trong việc tạo nguồn bổ nhiệm trợ giúp viên pháp lý, góp phần bảo đảm nguồn lực thực hiện TGPL trên địa bàn. Quy định về cam kết 05 năm làm việc trong lĩnh vực TGPL để bảo đảm tối đa nguồn lực dành cho công tác TGPL, tránh lãng phí kinh phí đào tạo cho đội ngũ này vì sau khi học đào tạo nghề luật sư phải mất thêm 01 năm tập sự và thi đạt tập sự TGPL mới được bổ nhiệm Trợ giúp viên pháp lý để được thực hiện cung cấp dịch vụ TGPL miễn phí cho người dân.

Định mức chi cho hoạt động này là theo mức thu của cơ sở đào tạo.

(3) Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật TGPL cho người thực hiện TGPL (Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên, luật sư thực hiện TGPL theo hợp đồng với Trung tâm TGPL nhà nước, luật sư và tư vấn viên pháp luật của các tổ chức tham gia TGPL) và người tham gia TGPL (các công chức, viên chức, chuyên viên, cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan, phối hợp thực hiện TGPL) theo khu vực, vùng miền và tại từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: cách thức tổ chức hoạt động này có sự đổi mới so với trước kia ở chỗ hoạt động này sẽ do cả Trung ương và địa phương thực hiện với các hình thức phù hợp: trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến với trực tiếp. Cụ thể:

+ Trung ương (Cục TGPL, Bộ Tư pháp): tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật TGPL cho người thực hiện TGPL là trợ giúp viên pháp lý và luật sư làm nòng cốt ở các địa phương có huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tạo nguồn giảng viên về truyền đạt, tập huấn lại cho đối tượng có liên quan ở địa phương mình (Trung ương thực hiện bảo đảm về chất lượng, tiết kiệm thời gian, kinh phí, cùng một lúc nhiều địa phương được bồi dưỡng bảo đảm tính thống nhất về nội dung).

+ Địa phương: từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật TGPL cho người tham gia công tác TGPL là các công chức, viên chức, chuyên viên, cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan, phối hợp thực hiện TGPL trên địa bàn.

Hoạt động này được triển khai theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg và được các địa phương đánh giá đã mang lại những hiệu quả nhất định góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ người thực hiện TGPL trên địa bàn và trong các báo cáo, các địa phương đều đề nghị Trung ương cần chú trọng hơn nữa công tác này trong thời gian tới.

Nội dung chi và mức chi được thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và các văn bản hướng dẫn theo quy định.

(4) Các hoạt động truyền thông về TGPL tại địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

(i) Tổ chức các đợt truyền thông về TGPL ở cơ sở:

Hoạt động này đã được triển khai theo điểm c khoản 3 Điều 3 Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg đã phát huy hiệu quả trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ TGPL ở cơ sở, nhất là những người dân ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế còn khó khăn, giao thông đi lại không thuận tiện, do đó, cần tiếp tục thực hiện hoạt động này trong thời gian tới.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong việc lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí cho hoạt động này, Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg quy định mức chi cho hoạt động này là 2.000.000 đồng/xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn/01 lần/năm.

Mức chi cho hoạt động truyền thông đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 59/2020/TT-BTC ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động TGPL (sau đây gọi là Thông tư số 59/2020/TT-BTC), bao gồm: chi nước uống, tài liệu phục vụ buổi tuyên truyền, chi công tác phí của báo cáo viên, chi thuê loa, đài, hội trường (nếu có). Định mức chi được thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của các địa phương ở miền núi, vùng sâu, vùng xa điều kiện đi lại khó khăn, giá xăng dầu có sự thay đổi và cao hơn nhiều so với năm 2016, nhiều chi phí tăng thêm: công tác phí, mức lương cơ sở,... cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong việc thanh quyết toán, dự kiến mức chi tối đa cho hoạt động sẽ tăng lên là 3.000.000 đồng/đợt/xã, thôn đặc biệt khó khăn/01 lần/năm.

(ii) Xây dựng, phát chuyên trang, chuyên mục về TGPL bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc trên Đài Phát thanh, Truyền thanh cấp xã hoặc cấp huyện (nơi không có phát thanh, truyền thanh cấp xã):

Hoạt động này đã được triển khai theo điểm b khoản 3 Điều 3 Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg và đã mang lại hiệu quả nhất định trong việc giúp người dân ở vùng sâu, vùng xa được tiếp cận với các thông tin TGPL một cách kịp thời.

Định mức chi cho hoạt động này theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg là biên soạn nội dung: 500.000 đồng/01 số/06 tháng/xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn; chi phí phát thanh: 500.000 đồng/xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn/quý (06 lần/quý).

Căn cứ chỉ số giá tiêu dùng, mức lương cơ sở tăng từ năm 2016 đến nay, hơn nữa tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đều gặp khó khăn về nhân lực, cơ sở vật chất nên dự kiến mức chi cho hoạt động này cụ thể như sau: biên soạn nội dung: 750.000 đồng/01 số/06 tháng/xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn; chi phí phát thanh: 750.000 đồng/xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn/quý (06 lần/quý).

+ Các hoạt động mới so với Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg

(1) Hỗ trợ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số

Với đặc thù địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đa số người dân tộc thiểu số là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống, do vậy, cần bồi dưỡng cho đội ngũ viên chức của Trung tâm TGPL nhà nước biết tiếng dân tộc thiểu số để kịp thời cung cấp dịch vụ TGPL cũng như hỗ trợ thực hiện TGPL cho những đối tượng này.

Định mức chi cho hoạt động này là theo mức thu của cơ sở đào tạo.

(2) Các hoạt động truyền thông về TGPL tại địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

(i) Xây dựng, cung cấp các tài liệu, chương trình truyền thông về TGPL để phát hành, phủ sóng các địa bàn thuộc phạm vi thụ hưởng:

Hoạt động này sẽ do Trung ương thực hiện nhằm xây dựng kho tài liệu, ấn phẩm, chương trình truyền thông về TGPL để phát trên các phương tiện thông tin đại chúng trên toàn quốc nói chung cũng như các tỉnh, thành phố thuộc phạm vi thụ hưởng Quyết định nói riêng. Tổ chức truyền thông về TGPL là nhiệm vụ của Bộ Tư pháp (Cục TGPL) quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật TGPL. Cục TGPL, Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ này nhằm có những sản phẩm được kiểm soát chất lượng để lưu hành trên toàn quốc. Việc Trung ương thực hiện hoạt động này sẽ bảo đảm chất lượng (quy tụ được nguồn nhân lực chuyên môn, chất lượng), tiết kiệm được thời gian, có tính lan tỏa trên phạm vi toàn quốc chứ không chỉ sử dụng ở phạm vi mỗi địa phương.

Do mỗi một tài liệu truyền thông sẽ có mức chi khác nhau, hơn nữa, trên thực tế Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 – 2025 cũng quy định về trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chịu trách nhiệm trong phạm vi dự toán được giao và bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ trong việc chi sản xuất, biên tập chương trình, phóng sự, tọa đàm... (điểm a khoản 2 Điều 4). Vì vậy, dự thảo Quyết định dự kiến quy định theo hướng Thủ trưởng cơ quan chịu trách nhiệm trong phạm vi dự toán được giao và bảo đảm theo quy định hiện hành.

(ii) Biểu dương người thực hiện TGPL thực hiện vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công trên phạm vi toàn quốc

Nhằm khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia nhiều hơn nữa vào công tác TGPL cũng như ghi nhận những đóng góp, thành tích của cá nhân, tổ chức đó, dự thảo Quyết định bổ sung nội dung biểu dương người thực hiện TGPL thành công trên phạm vi toàn quốc. Mức chi cho hoạt động này thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

(iii) Trao đổi kinh nghiệm về thực hiện các vụ việc TGPL trong hoạt động tố tụng và kinh nghiệm thực hiện phối hợp TGPL của các địa phương

Nhằm giúp cho các địa phương có thêm những kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện vụ việc TGPL, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng, đồng thời cũng giúp cơ quan quản lý nhà nước về TGPL ở Trung ương (Cục TGPL, Bộ Tư pháp) nắm bắt được toàn diện tình hình thực hiện TGPL, những ưu điểm, hạn chế của từng địa phương trong quá trình thực hiện vụ việc TGPL, Cục TGPL cần chủ trì tổ chức hoạt động trao đổi kinh nghiệm thực hiện vụ việc cho người thực hiện TGPL giữa các địa phương để từ đó có thể vận dụng những kinh nghiệm hay, có hiệu quả, qua đó, nâng cao chất lượng thực hiện vụ việc TGPL nhằm bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL.

Định mức chi cho hoạt động này được thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 và các văn bản hướng dẫn theo quy định.

(iv) Đặt bảng thông tin (điện tử hoặc thông thường), hộp tin về TGPL tại Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa thôn:

Thông qua hoạt động này giúp người dân biết và kịp thời sử dụng dịch vụ TGPL khi đến Ủy ban nhân dân thực hiện các thủ tục hành chính hoặc tìm hiểu khi có vướng mắc về pháp luật.

Hiện nay, điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 59/2020/TT-BTC quy định

nội dung chi “tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí), Công thông tin điện tử và các hình thức khác (biên soạn, in ấn, phát tờ gấp, hộp tin, *bảng thông tin*, tài liệu khác)”. Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 59/2020/TT-BTC quy định về chi làm mới, sửa chữa băng rôn, pa nô, áp phích tuyên truyền về hoạt động TGPL và mức chi được quy định theo pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tiễn của các địa phương ở miền núi, vùng sâu, vùng xa điều kiện đi lại khó khăn, chỉ số giá tiêu dùng, mức lương cơ sở tăng và để tạo thuận lợi cho địa phương trong việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí triển khai Quyết định này, dự kiến mức chi cho hoạt động này là 4.000.000 đồng/xã, thôn/lần (02 lần/giai đoạn).

- Điều 4 quy định về nguồn kinh phí thực hiện Quyết định.

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: ngân sách trung ương; ngân sách địa phương và kinh phí từ nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các dự án hợp tác quốc tế.

+ Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thực hiện các hoạt động: Thực hiện vụ việc TGPL tham gia tổ tụng phức tạp, điển hình; Hỗ trợ viên chức của Trung tâm TGPL nhà nước tại các địa phương có huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đủ điều kiện tham gia khóa đào tạo nghề luật sư và cam kết làm việc trong lĩnh vực TGPL ít nhất 05 năm kể từ khi đi đào tạo về; hỗ trợ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ người thực hiện TGPL; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật TGPL cho người tham gia công tác TGPL.

Bộ Tư pháp thực hiện các hoạt động: Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật TGPL cho người thực hiện TGPL; Xây dựng, cung cấp các tài liệu, ấn phẩm, chương trình truyền thông về TGPL để phát hành, phủ sóng các tỉnh, thành phố thuộc phạm vi thụ hưởng; Biểu dương người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện vụ việc TGPL tham gia tố tụng có thành tích trên phạm vi toàn quốc; Trao đổi kinh nghiệm về thực hiện các vụ việc TGPL trong hoạt động tố tụng và kinh nghiệm thực hiện phối hợp TGPL giữa các địa phương.

+ Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các hoạt động tại địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổ chức các đợt truyền thông về TGPL ở cơ sở; Xây dựng, phát chuyên trang, chuyên mục về TGPL bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc trên Đài Phát thanh, Truyền thanh cấp xã hoặc cấp huyện; Đặt bảng thông tin (điện tử hoặc thông thường), hộp tin về TGPL tại Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa thôn. Các tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương tự cân đối được ngân sách bảo đảm thực hiện các hoạt động thực hiện các hoạt động theo quy định.

+ Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước; các dự án hợp tác quốc tế thực hiện đúng theo thỏa thuận với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ trong nước, ngoài nước và phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Việc lập dự toán và thanh quyết toán được thực hiện theo quy định, bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo về đối tượng và nội dung hỗ trợ trên cùng địa bàn.

- Điều 5 quy định về trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Quyết định.

Dự thảo quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong tổ chức thực hiện Quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trong đó quy định phân rõ trách nhiệm của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính trong việc bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện Quyết định.

- Điều 6 quy định về hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm

- Điều 7 quy định về trách nhiệm thi hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

VI. VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Về tên gọi của dự thảo Quyết định

Nghị quyết số 160/NQ-CP của Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Tư pháp nghiên cứu, hoàn thiện chính sách TGPL đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và chưa quy định hình thức văn bản cụ thể. Do đó, về tên gọi của dự thảo Quyết định hiện nay còn có 2 ý kiến:

Loại ý kiến thứ nhất:

Điều 7 Luật TGPL 2017 quy định người thuộc hộ nghèo, người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo và người thuộc một trong 8 trường hợp có khó khăn về tài chính được TGPL. Luật giao cho Chính phủ quy định chi tiết điều kiện khó khăn về tài chính của người được TGPL quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội. Thực hiện quy định này, Chính phủ đã quy định điều kiện khó khăn về tài chính của người được TGPL tại Điều 2 Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL, theo đó bao gồm: người thuộc hộ cận nghèo hoặc là người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật. Như vậy, đối tượng người thuộc hộ

mới thoát nghèo chưa được quy định trong Luật và Nghị định số 144/2017/NĐ-CP.

Để bảo đảm phù hợp với quy định về người được TGPL (Điều 7 Luật TGPL, Điều 2 Nghị định số 144/2017/NĐ-CP) khi chưa có văn bản sửa đổi, đối tượng thụ hưởng được quy định trong dự thảo văn bản là người nghèo, người được TGPL với tính chất tăng cường hoạt động TGPL dành cho các đối tượng này. Đồng thời, sẽ nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, sửa đổi quy định điều kiện có khó khăn về tài chính tại Điều 2 Nghị định số 144/2017/NĐ-CP để có thể bổ sung đối tượng hộ mới thoát nghèo thuộc trường hợp có khó khăn về tài chính cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội. Do đó, đề xuất xây dựng văn bản với tên gọi là “*Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tăng cường hoạt động TGPL đối với người thuộc hộ nghèo, người được TGPL giai đoạn 2023 - 2030*” là phù hợp.

Loại ý kiến thứ hai:

Cần nghiên cứu, xây dựng tên gọi của văn bản theo đúng nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 160/NQ-CP.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng theo Loại ý kiến thứ nhất.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tăng cường hoạt động trợ giúp pháp lý cho người thuộc hộ nghèo, người được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2013 - 2030, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành.

Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định; Bản tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo Quyết định; Báo cáo thẩm định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, Cục TGPL.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long